

Số: 26 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 3 năm 2019

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về điều chỉnh
kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2019-2020
thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; trên cơ sở đề nghị của UBND các huyện: Sơn Tây, Minh Long, Trà Bồng, Tây Trà, Nghĩa Hành, Sơn Tịnh và Ban Dân tộc tỉnh tại Công văn số 704/BDT-CSDT ngày 29/10/2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 380/SKHĐT-KGVX ngày 20/3/2019, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2019-2020 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Nhằm kịp thời thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh và trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 05/4/2017; Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 để thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, trong thời gian qua việc thực hiện chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về lồng ghép các nguồn vốn để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng nên một số dự án đã được các địa phương đầu tư và đưa vào sử dụng trước so với kế hoạch đề ra; đồng thời, qua rà soát thực tế thì có một số công trình được xây dựng trong kế hoạch trung hạn để đầu tư nhưng chưa thật sự cần thiết đối với nhu cầu thực tế hiện nay của người dân vùng dự án.

Vì vậy, để đảm bảo thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh và phù hợp với điều kiện tình hình thực tế, phát huy hiệu quả nguồn lực của chương trình, việc xây dựng và trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết nêu trên là hết sức cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Nhằm góp phần thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững

trên địa bàn tỉnh; làm căn cứ để quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm trong Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2019 - 2020.

Hạn chế dàn trải, phân tán nguồn vốn; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; tập trung quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho đầu tư phát triển.

2. Quan điểm

Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2019-2020 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh; đảm bảo công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình 135 thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2019-2020.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến sử dụng, lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2019- 2020.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được xây dựng dưới hình thức quy định trực tiếp, trong đó gồm 03 điều.

2. Nội dung chính

Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2019-2020 của Chương trình 135 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững (Nguồn ngân sách Trung ương), như sau:

Tổng kế hoạch vốn điều chỉnh giai đoạn 2019-2020 là **13.513** triệu đồng. Trong đó: năm 2019 là 8.711 triệu đồng, năm 2020 là 4.802 triệu đồng, cụ thể:

(1) **Huyện Sơn Tây:** Điều chỉnh kế hoạch giai đoạn 2019-2020 đối với 7 công trình của 5 xã trên địa bàn huyện. Gồm các xã: Sơn Long có 1 công trình, Sơn Tân có 2 công trình, Sơn Màu có 1 công trình, Sơn Dung có 2 công trình và Sơn Tinh có 1 công trình. Tổng vốn ngân sách Trung ương sau điều

chính là **5.757** triệu đồng. Kế hoạch năm 2019 là 2.955 triệu đồng, năm 2020 là 2.802 triệu đồng

(2) **Huyện Minh Long:** Điều chỉnh bổ sung kế hoạch giai đoạn 2019-2020 từ 4 công trình lên 6 công trình (bổ sung 2 công trình) trên địa bàn xã Long Hiệp. Tổng vốn ngân sách Trung ương sau điều chỉnh là **1.139** triệu đồng. Kế hoạch năm 2019 là 539 triệu đồng, năm 2020 là 600 triệu đồng.

(3) **Huyện Nghĩa Hành:** Điều chỉnh kế hoạch giai đoạn 2019-2020 đối với 5 công trình thuộc 4 thôn ĐBKK của xã Hành Tín Đông (3 công trình) và xã Hành Tín Tây (2 công trình). Tổng vốn ngân sách Trung ương sau điều chỉnh là **1.000** triệu đồng. Kế hoạch năm 2019 là 800 triệu đồng, năm 2020 là 200 triệu đồng.

(4) **Huyện Trà Bồng:** Điều chỉnh kế hoạch 2019 đối với 3 công trình của 3 xã trên địa bàn huyện. Gồm các xã: TT Trà Xuân có 1 công trình, xã Trà Sơn có 1 công trình và xã Trà Bùi có 1 công trình. Tổng vốn ngân sách Trung ương sau điều chỉnh năm 2019 là **2.426** triệu đồng. Kế hoạch năm 2019 là 2.426 triệu đồng.

(5) **Huyện Sơn Tịnh:** Điều chỉnh kế hoạch giai đoạn 2019-2020 đối với 2 công trình thuộc 2 thôn ĐBKK của xã Tịnh Đông. Tổng vốn ngân sách Trung ương sau điều chỉnh là **400** triệu đồng. Kế hoạch năm 2019 là 200 triệu đồng, năm 2020 là 200 triệu đồng.

(6) **Huyện Tây Trà:** Điều chỉnh kế hoạch 2019 - 2020 đối với 3 công trình của 2 xã trên địa bàn huyện. Gồm các xã: Trà Trung có 2 công trình, Trà Thanh có 1 công trình. Tổng vốn ngân sách Trung ương sau điều chỉnh là **2.791** triệu đồng. Kế hoạch năm 2019 là 1.791 triệu đồng, năm 2020 là 1.000 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 13 xem xét, quyết nghị *(kèm theo dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2019-2020 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững)*.

Nơi nhận :

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính, Tư pháp;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- VPUB: CVP, TH, CBTH;
- Lưu.VT, P.KT 106.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Căng

Phụ lục
ĐIỀU CHỈNH DAN MỤC ĐẦU TƯ CÔNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2019-2020
TIÊU CHUẨN TRÌNH 135 THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG
 26 / TT-UBND ngày 27/03/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi



KẾ HOẠCH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2019-2020 ĐÃ ĐƯỢC CHẤM DUYỆT TẠI QUYẾT ĐỊNH 999/QĐ-UBND NGÀY 28/12/2017 CỦA UBND TỈNH QUẢNG NGÃI														KẾ HOẠCH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2019-2020 SAU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG														
STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Mạng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TT giao kế hoạch các năm								Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TT giao kế hoạch các năm								Ghi chú							
					TMBT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: NSTW		Trong đó: NSTW		TMBT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: NSTW		Trong đó: NSTW									
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Thanh toán nợ đọng XD/CB	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Thanh toán nợ đọng XD/CB	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Thanh toán nợ đọng XD/CB	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Thanh toán nợ đọng XD/CB	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Thanh toán nợ đọng XD/CB	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Thanh toán nợ đọng XD/CB										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26			
	TỔNG					13.555	13.055	9.264	9.264	0	2.481	2.881	849		TỔNG					13.671	13.513	8.711	8.711	0	4.802	4.802	960	
A	HUYỆN SƠN TÂY					5.832	5.332	3.141	3.141	0	1.281	1.281	849	A	HUYỆN SƠN TÂY					5.852	5.757	3.955	3.955	0	2.802	2.802	960	
I	Xã Sơn Long					1.200	1.200	509	509	-	691	691	691	I	Xã Sơn Long					1.200	1.200	404	404	-	796	796	796	
I	Đường nhà ông Đoàn Chi - Nước Ra Hân	Xã Sơn Long	4 km	2.019		1.200	1.200	509	509		691	691	691	I	Đường Mãng Lăng - Nước Đóp (giai đoạn 1)	Xã Sơn Long	4 km	2.019		1.200	1.200	404	404		796	796	796	
II	Xã Sơn Tân					1.190	1.190	190	190		90	90	90	II	Xã Sơn Tân					1.190	1.104	104	104		1.000	1.000		
I	Đường Khu kinh tế Ka Mang - Màng Ghênh	Xã Sơn Tân	3 km	2.019		1.100	1.100	190	190					I	Đường Khu dân cư Đắc Leo, thôn Đắc Rồng	Xã Sơn Tân	750 m	2019-2020		1.190	1.104	104	104		1.000	1.000		
2	Đường Trung tâm xã Sơn Tân - Màng Rải, thôn Ra Nhua	Xã Sơn Tân	4 km	2.020		90	90				90	90		2	Đường Trung tâm xã Sơn Tân - Màng Rải, thôn Ra Nhua	Xã Sơn Tân	4 km	2.020		-	-							
III	Xã Sơn Mậu					900	900	900	900					III	Xã Sơn Mậu					920	911	911	911					
I	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Đắc Pao	Xã Sơn Mậu	150 m ²	2.019		900	900	900	900					I	Nước sinh hoạt khu dân cư Tả Vauh, thôn Đắc Pao	Xã Sơn Mậu	Lắp nước cho 50 hộ	2.019		920	911	911	911					
IV	Xã Sơn Dung					1.842	1.342	842	842		500	500	158	IV	Xã Sơn Dung					1.842	1.842	836	836		1.006	1.006	164	
I	Đường Gò Lã - đi Tu Bà Roi	Xã Sơn Dung	3 km	2.019		1.500	1.000	842	842		158	158	158	I	Đường BTXM KDC Ra Lung	Xã Sơn Dung	1 km	2019		1.000	1.000	836	836		164	164	164	
2	Xây dựng sân vận động xã Sơn Dung	Xã Sơn Dung	4000 m ²	2.020		342	342	-	-		342	342		2	Đường BTXM KDC Ka Xim	Xã Sơn Dung	1 km	2020		842	842				842	842		
V	Xã Sơn Tinh					700	700	700	700					V	Xã Sơn Tinh					700	700	700	700					
	Xây dựng điểm trường Tiểu học thôn Bù He	Xã Sơn Tinh	150 m ²	2.019		700	700	700	700					I	Xây dựng Trường Tiểu học thôn Xã Ruồng	Xã Sơn Tinh	150 m ²	2019		700	700	700	700					
B	HUYỆN MINH LONG					1.123	1.123	923	923		200	200		B	HUYỆN MINH LONG					1.159	1.139	539	539		600	600		
I	Xã Long Hiệp					1.123	1.123	923	923		200	200		I	Xã Long Hiệp					1.159	1.139	539	539		600	600		
1	Đường từ nhà ông Phó đến đập Nước Mương	Hà Liet	200m	2.019		185	185	185	185					1	Đường từ nhà ông Phó đến đập Nước Mương	Hà Liet		2.019		220	200	200	200					
2	Kiến cổ lóa Kênh Đập Dài (GD2)	Hà Bội	350m	2019-2020		338	338	338	338					2	Kiến cổ lóa Kênh Đập Dài (GD2)	Hà Bội		2.019		139	139	139	139					
3	Đường dây hạ áp đầu thôn Dục Ai (đốt từ trạm biến áp thôn Thiệp Xuyên)	Dục Ai	1km	2019-2020		400	400	400	400					3	Thông tuyến đường vào khu sản xuất Gò Cá Nóc	Dục Ai		2019		200	200	200	200					
											200	200		4	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường trục thôn Dục Ai	Dục Ai		2020		200	200				200	200		
4	Tường rào, cổng ngõ nhà văn hóa thôn Hà Liet	Hà Liet	120m	2.020		200	200				200	200		5	Bê tông hóa đường Từ Mai Hiệp An đến KDC TakáTa	Hà Liet		2020		200	200				200	200		

KẾ HOẠCH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2019-2020 ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT
TẠI QUYẾT ĐỊNH 999/QĐ-UBND NGÀY 28/12/2017 CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH

KẾ HOẠCH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2019-2020 SAU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTg giao kế hoạch các năm						TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTg giao kế hoạch các năm						Ghi chú					
					TMBĐT		Kế hoạch năm 2019		Kế hoạch năm 2020							TMBĐT		Kế hoạch năm 2019		Kế hoạch năm 2020							
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW			
																									Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ đọng XDCB	Tổng số
C	HUYỆN NGHĨA HÀNH				1.000	1.000	800	800	-	200	200	-	200	200	6	Bê tông hóa đường Tập đoàn 10 (GD2)	Hà Bôi		2020	200	200			200	200		
I	Xã Hành Tín Đông				600	600	400	400	-	200	200	-	200	200	C	HUYỆN NGHĨA HÀNH				1.000	1.000	800	800	-	200	200	
1	BTXM sân NSHCD thôn Khánh Giang	thôn Khánh Giang		2019	200	200	200	200							1	Xã Hành Tín Đông				600	600	400	400	-	200	200	
2	Sửa chữa hệ thống nước SHTT khu đồng bào dân tộc thôn Trương Lễ	thôn Trương Lễ	200m	2019	200	200	200	200							1	BTXM kênh mương Đàng Táng Vạn	Thôn Khánh Giang		2019	200	200	200	200				
3	Xây dựng nhà rông thôn Trương Lễ	thôn Trương Lễ	200m2	2020	200	200			200	200					2	Nâng cấp, nạo vét lòng hồ Đập Rộc Lát	Thôn Trương Lễ		2019	200	200	200	200				
II	Xã Hành Tín Tây				400	400	400	400							3	BTXM kênh nội đồng Trại hạ thế - Hóc Biều	Thôn Trương Lễ		2020	200	200			200	200		
1	BTXM tuyến đường ống Bình - Khu dân cư, thôn Trưng Kê 1	Thôn Trưng Kê 1		2019	200	200	200	200							II	Xã Hành Tín Tây				400	400	400	400	-	-	-	
2	Nâng cấp kênh mương đập Đồng Cau - Ruộng Lầy	Thôn Trưng Kê 2		2019	200	200	200	200							1	Nâng cấp kênh mương Đập Hồ Dầu - Hóc Ông Quyền	Thôn Trưng Kê 1		2019	200	200	200	200				
D	HUYỆN TRÀ BÔNG				2.200	2.200	2.200	2.200	-	-	-	-	-	-	D	HUYỆN TRÀ BÔNG				2.450	2.426	2.426	2.426	-	-	-	
I	TT Trà Xuân				200	200	200	200	-	-	-	-	-	-	I	TT Trà Xuân				200	200	200	200	-	-	-	
I	Nhà sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố 7	Tổ dân phố 7		2019	200	200	200	200							1	Bê tông xi măng GTNT Gò Bàu (nối tiếp)	Tổ dân phố 7		2019	200	200	200	200				
II	Xã Trà Sơn				1.000	1.000	1.000	1.000	-	-	-	-	-	-	II	Xã Trà Sơn				1.000	1.000	1.000	1.000	-	-	-	
1	Nhà Văn hóa thôn Đàng	Xã Trà Sơn		2019	1.000	1.000	1.000	1.000							1	Nhà Văn hóa thôn Sơn Bán	Xã Trà Sơn		2019	1.000	1.000	1.000	1.000				
III	Xã Trà Bàu				1.000	1.000	1.000	1.000	-	-	-	-	-	-	III	Xã Trà Bàu				1.250	1.226	1.226	1.226	-	-	-	
1	Nối tiếp từ tổ 6-thôn Tang di thôn Tây	Xã Trà Bàu		2019	1.000	1.000	1.000	1.000							1	Nối tiếp tuyến đường thôn Gò cà Trà Bàu đi Đông Hòa xã Tịnh Giang	Xã Trà Bàu		2019	1.250	1.226	1.226	1.226				
E	HUYỆN SƠN TỊNH				400	400	200	200	-	200	200	-	200	200	E	HUYỆN SƠN TỊNH				400	400	200	200	-	200	200	
1	Xã Tịnh Đông				400	400	200	200	-	200	200	-	200	200	1	Xã Tịnh Đông				400	400	200	200	-	200	200	
1	Đường trục thôn tuyến: Ngõ ống Lê Văn Tiến - ngõ ống Ao Anh	Thôn Hương Nương Bắc		2019	200	200	200	200							1	Đường trục thôn tuyến: Đường BTXM - Ngõ ống Võ Thị Hoàng	Thôn Hương Nương Bắc		2019	200	200	200	200				
2	Đường trục thôn tuyến: Đường BTXM- Ngõ ống Võ Thị Hoàng	Thôn Hương Nương Bắc		2020	200	200			200	200					2	Đường trục chính nội đồng tuyến Nhà ống Ao Khanh - Đàng Cây Gạo	Thôn Hương Nương Bắc		2020	200	200			200	200		
F	HUYỆN TÂY TRÁ				3.000	3.000	2.800	2.800	-	1.000	1.000	-	1.000	1.000	F	HUYỆN TÂY TRÁ				2.810	2.791	1.791	1.791	-	1.000	1.000	
1	Xã Trà Trung				2.000	2.000	1.000	1.000	-	1.000	1.000	-	1.000	1.000	1	Xã Trà Trung				1.810	1.804	804	804	-	1.000	1.000	

KẾ HOẠCH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2019-2020 ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT
TẠI QUYẾT ĐỊNH 999/QĐ-UBND NGÀY 28/12/2017 CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH

KẾ HOẠCH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2019-2020 SAU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTg giao kế hoạch các năm		Kế hoạch năm 2019			Kế hoạch năm 2020			TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTg giao kế hoạch các năm		Kế hoạch năm 2019			Kế hoạch năm 2020			Ghi chú		
					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW						Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ đọng XDCH		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)							Trong đó: NSTW	Tổng số		Trong đó: Thanh toán nợ đọng XDCH	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: NSTW			
																											Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ đọng XDCH
1	BTXM tổ 4 thôn Xanh	Trà Trung	483m	2019	1.000	1.000	1.000	1.000					1	BTXM tổ 7, 8 thôn Vàng nối tiếp đi nhà ông Hồ Văn Xanh	Xã Trà Trung		2019	810	804	804	804							
2	BTXM tuyến đường tổ 4 thôn Xanh (nối tiếp)	Trà Trung	483m	2020	1.000	1.000			1.000	1.000			2	BTXM nối tiếp nhà ông Hồ Văn Xanh đi tổ 3 thôn Trà Xanh	Xã Trà Trung		2020	1.000	1.000			1.000	1.000					
II	Xã Trà Thanh				1.000	1.000	1.000	1.000					II	Xã Trà Thanh				1.000	987	987	987							
1	Nước sinh hoạt tổ 1 thôn Vuông	Trà Thanh	44 hộ	2019	1.000	1.000	1.000	1.000					1	Tuyến đường BTXM tổ 2 thôn Mên	Xã Trà Thanh		2019	1.000	987	987	987							